

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/DS-ST.

Ngày: 06/3/2017.

V/v: Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc.
2. Ông Nguyễn Xuân Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2016/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2016 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐST-DS ngày 20/02/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thu N; Sinh năm 1961.

Địa chỉ: thôn N, xã M, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trung T; sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường T, thị trấn K, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông K' Đ; Sinh năm 1967.

Bà Ka H; Sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: thôn K, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Vũ Trung T đại diện theo ủy quyền của bà N trình bày: Bà N và vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H có quan hệ mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và vay tiền trong thời gian dài. Tính đến ngày 30/6/2015 hai bên cộng sổ thì vợ chồng K' Đ còn nợ bà N tiền vay và mua bán là 728.000.000đ. Tuy nhiên qua xem xét bản tính toán và chốt sổ mà vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H xuất trình thì bà thừa nhận đã tính lãi một phần các khoản nợ trong đó. Sau khi xem xét tính toán lại, trừ đi khoản tiền lãi đã tính thì số tiền gốc vay là 529.933.000đ, tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật là 51.960.000đ. Tổng cộng 581.893.000đ yêu cầu vợ chồng K' Đ có trách nhiệm thanh toán trả và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/7/2015 đến nay là 20 tháng theo mức lãi suất 1%/ tháng là 116.378.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 698.271.000đ. Khi chốt nợ hai bên có viết hợp đồng mượn tiền ghi ngày 30/6/2015 có chữ ký của vợ chồng K' Đ. Theo hợp đồng thì số tiền vay là 728.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, vợ chồng K' Đ có giao cho bà N 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM466592 và số H010826 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp cho ông K' Đ để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Tài liệu chứng cứ: Hợp đồng cho vay tiền viết tay có chữ ký của vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H công nhận lời trình bày của bà N về việc vay mượn và mua bán như trên là đúng. Tuy nhiên các khoản nợ vay ghi ngày 24/01/2014 là 237.427.000đ và khoản nợ vay ghi ngày 30/01/2014 là 42.076.000đ thì bà N đã tính lãi ở trong đó nên đề nghị Tòa án xem xét lại. Còn tất cả các khoản khác, kể cả khoản tiền lãi tính từ ngày 30/6/2015 đến nay theo mức 1%/tháng vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H đồng ý trả cho bà N theo yêu cầu.

Tài liệu chứng cứ: 02 giấy viết tay bà N tính toán tiền gốc, lãi đến ngày 30/6/2015 của vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà N và vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H có quan hệ mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và cho vay tiền. Tính đến ngày 30/6/2015 hai bên có thanh quyết toán, đối chiếu các khoản nợ và lập thành hợp đồng cho vay tiền. Theo hợp đồng này thì vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H vay bà N số tiền 728.000.000đ với lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng tính từ ngày 30/6/2015; để đảm bảo cho khoản tiền vay vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H có giao cho bà N 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 466592 và số H 010826 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông K' Đ.

Bà N đã giao nộp cho Tòa án hợp đồng cho vay tiền bản chính viết tay ghi ngày 30/6/2015 có chữ ký của vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H; vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H thừa nhận chữ ký trong hợp đồng này. Tuy nhiên, vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H lại giao nộp cho Tòa án 02 giấy viết tay bà N tính toán tiền gốc, lãi đến ngày 30/6/2015 đối với vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H. Bà N thừa nhận đây là chữ viết của bà và thừa nhận trong hợp đồng cho vay tiền ghi ngày 30/6/2015 nêu trên có cả một phần tiền lãi.

Bà N đã điều chỉnh, trừ các khoản tiền lãi vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H nợ bà số tiền vay gốc là 529.933.000đ, tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật là 51.960.000đ. Tổng cộng 581.893.000đ yêu cầu vợ chồng K' Đ có trách nhiệm trả và yêu cầu tính lãi từ ngày 01/7/2015 đến nay là 20 tháng theo mức lãi suất 1%/ tháng là 116.378.000đ. Bà N yêu cầu vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H trả tổng cộng cả gốc và lãi 698.271.000đ là có căn cứ cần chấp nhận.

Vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H thừa nhận toàn bộ các khoản vay và mua bán mà bà N đã trình bày. Tuy nhiên, theo vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H thì số tiền nợ vay ghi ngày 24/01/2014 là 237.427.000đ và khoản nợ vay ghi ngày 30/01/2014 là 42.076.000đ thì bà N đã tính lãi ở trong đó nên đề nghị Tòa án xem xét lại nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh. Mặt khác bà N lại không thừa nhận mà cho rằng đó toàn bộ là tiền nợ gốc nên không có cơ sở xem xét. Vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H yêu cầu bà N trả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM466592 và số H010826 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông K' Đ, việc yêu cầu như trên là có căn cứ cần chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả $689.316.000đ$ với số tiền cụ thể là: $20.000.000đ + (298.271.000đ \times 4\%) = 31.930.000đ$ án phí. Xét đơn xin giảm án phí của vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H được Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Căn cứ Điều 13; Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, giảm cho vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H 50% án phí. Còn phải chịu 15.965.000đ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu N.

Vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H có trách nhiệm trả cho bà N số tiền 698.271.000đ.

Bà N có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM466592 và số H010826 do Ủy ban nhân dân huyện D cấp cho ông K' Đ.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2) Về án phí: Vợ chồng ông K' Đ, bà Ka H phải chịu 15.965.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà N số tiền 19.582.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004093 ngày 24/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LD; (2)
- VKSND huyện; (2)
- Các đương sự; (để thi hành)
- Chi cục Thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học

